|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT ĐĂK NÔNG  TRƯỜNG THPT PHAN BỘI CHÂU  ĐỀ CHÍNH THỨC | ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 – 2018  Môn: NGỮ VĂN 10  *(Thời gian làm bài:90 phút)* |

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Thật vậy, gia đình là nơi đầy ắp tiếng cười của trẻ thơ, tiếng hát của người mẹ và sức mạnh của người cha. Nơi đó có hơi ấm của những con tim biết yêu, là ánh sáng của đôi mắt tràn đầy hạnh phúc, là sự ân cần, là lòng chung thủy.*

*Gia đình là ngôi thánh đường đầu tiên cho tuổi thơ học những điều hay lẽ phải, niềm tin và lý tưởng sống.*

*Đó là nơi chúng ta tìm về để được an ủi, nâng đỡ.*

*Đó là nơi những món ăn đơn sơ cũng thành mĩ vị.*

*Đó là nơi tiền bạc không quý bằng tình yêu.*

*Đó là nơi ngay cả tiếng nước sôi cũng reo lên* *niềm vui hạnh phúc.*

(Trích *Phép màu nhiệm của đời*, NXB Thế giới, 2002)

Câu 1: Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2: Nêu nội dung của đoạn trích.

Câu 3: Hãy viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu nói về trách nhiệm của bản thân anh (chị) đối với gia đình của mình.

PHẦN II: LÀM VĂN (7.0 điểm)

Cảm nhận của anh (chị) về bài thơ “Cảnh ngày hè” (*Bảo kính cảnh giới* – số 43) của Nguyễn Trãi.

*Rồi hóng mát thuở ngày trường,*

*Hòe lục đùn đùn tán rợp giương.*

*Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ,*

*Hồng liên trì đã tiễn mùi hương.*

*Lao xao chợ cá làng ngư phủ,*

*Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương.*

*Dẽ có Ngu cầm đàn một tiếng,*

*Dân giàu đủ khắp đòi phương.*

(Theo *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam, tập II, Văn học thế kỷ X-thế kỷ XVII*, Sđd)

-----------------HẾT------------------

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT ĐĂK NÔNG  TRƯỜNG THPT PHAN BỘI CHÂU | ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM  ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 – 2018  Môn: NGỮ VĂN 10 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phần I.  Đọc hiểu (3,0 điểm) | Hướng dẫn chấm | Điểm |
| Câu 1 | Các phương thức biểu đạt: nghị luận và biểu cảm | 0.5 |
| Nêu sai, hoặc thừa từ hai phương thức trở lên | 0.0 |
| Câu 2 | Nội dung của đoạn trích nói về gia đình (hoặc cách hiểu về gia đình, ý nghĩa của gia đình đối với con người chúng ta) | 1.0 |
|  | Trả lời sai hoặc bỏ trống | 0.0 |
| Câu 3 | Viết đúng dung lượng, đúng trọng tâm (trách nhiệm của bản thân đối với gia đình – theo hướng tích cực) | 1.5 |
| Lạc đề, bỏ trống | 0.0 |
| II.  Làm văn.  7,0 điểm | Cảm nhận của anh (chị) về bài thơ “Cảnh ngày hè” (*Bảo kính cảnh giới* – số 43) của Nguyễn Trãi. | 7.0 |
|  | *\* Yêu cầu chung:* Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| a. | - Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân. | 0,5 |
| Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài nhưng nêu các ý chưa đầy đủ, nhiều đoạn văn liên kết còn thiếu chặt chẽ với nhau; phần Kết bài chưa khái quát được hết vấn đề và chưa thể hiện được hết ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân. | 0,25 |
| Bài văn chỉ có 1 đoạn văn. (giám khảo trừ 50% số điểm của bài văn) | 0.0 |
| b. | - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (Giới thiệu vấn đề cần nghị luận):  + Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Trãi (tài năng, nhân cách)  + Giới thiệu khái quát về Bài *Cảnh ngày hè* | 0,5 |
| -Xác định chưa rõ vấn đề cần nghị luận, chỉ nêu chung chung | 0.25 |
| -Xác định sai vấn đề cần nghị luận, trình bày lạc đề. | 0.0 |
| c. | Triển khai nội dung:  \*  Bức tranh mùa hè sinh động:  - Bức tranh thiên nhiên đầy cuốn hút từ màu sắc, đường nét, hình khối, âm thanh...  –  Bức tranh cuộc sống sinh hoạt của nhân dân: Hình ảnh: chợ cá làng ngư phủ –> cuộc sống tâp nập, đông vui, ồn ào, no đủ.  \* Vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách Nguyễn Trãi  - Có lòng yêu thiên nhiên sâu sắc (tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, trân trọng thiên nhiên...)  –   Mong ước khát vọng cho nhân dân khắp mọi nơi đều có cuộc sống âm no, hạnh phúc:  + Ước muốn có chiêc đàn của vua Thuân để gẩy lên khúc nam phong ca ngợi cuộc sống no đủ của nhân dân. Tâm lòng ưu ái với nước.  + Câu cuối: câu lục ngôn ngắt nhịp 3/3 âm hưởng hài hòa thể hiện niềm tin và niềm mong ước sâu sắc của Nguyễn Trãi. | 4.0  2.0  2.0 |
| - Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song một trong các luận điểm (giải thích, chứng minh, bình luận) còn chưa đầy đủ hoặc liên kết chưa thật chặt chẽ. | 3.0 – 4.0 |
| - Đáp ứng được 1/3 các yêu cầu trên | 1.5 – 2.5 |
| -Không đáp ứng được bất kì yêu cầu nào trong các yêu cầu trên. | 0.0 |
| d. | - Kết thúc đúng vấn đề cần nghị luận: Bài thơ cho thấy vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi người anh hùng dân tộc: yêu thiên nhiên và luôn nặng lòng với dân với nước. | 0,5 |
| - Kết thúc chưa hết vấn đề cần nghị luận, chỉ nêu chung chung (không tập trung vào đoạn thơ/vẻ đẹp ngôn ngữ) | 0,25 |
| -Kết thúc vấn đề cần nghị luận sai, trình bày lạc đề. | 0.0 |
| e | –  Nghệ thuật:  + Các động từ: đùn đùn, phun, giương + tính từ tiễn; từ láy gợi hình gợi thanh, câu thơ sáu chữ tạo điểm nhấn.  + Các biện pháp tu từ: đối, so sánh  + Hình ảnh gần gũi, dân dã với cuộc sống.  -> Nhận xét: Bức tranh chân thực mang nét đặc trưng của mùa hè ở thôn quê, kêt hợp hài hòa đường nét và màu sắc. Bức tranh thiên nhiên sinh động, tràn đầy sức sống. | 0,5 |
| f. | - Sáng tạo: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,...) ; văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,5 |
| - Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,25 |
| - Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng hoặc quan điểm, thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0.0 |
| g. | - Không sai *Chính tả, dùng từ, đặt câu ( Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)* | 0,5 |
| - Mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu | 0,25 |
| - Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.0 |